

Số: 175/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào các Điều 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 413/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà **Đặng Thị Thu T**, sinh năm 2001;

Căn cước công dân số 075301016835 cấp ngày 24/10/2025 nơi cấp Bộ Công an.

Địa chỉ cư trú: Tổ A, ấp B, xã T, tỉnh Đồng Nai.

- Ông **Bùi Hồng Đ**, sinh năm 1992;

Căn cước công dân số 096092004546 ngày cấp 12/4/2022 nơi cấp Bộ Công an.

Địa chỉ đăng ký thường trú: Ấp C, xã P, tỉnh Cà Mau

Địa chỉ tạm trú: Tổ A, ấp B, xã T, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Bà T và ông Đ tự nguyện yêu thương, sống chung với nhau vào năm 2020, đã đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay

là xã T, tỉnh Đồng Nai) và cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 54/2020 ngày 01/10/2020. Căn cứ vào Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Ngày 16/4/2026, Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà T và ông Đ đoàn tụ; giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng, các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, bà T và ông Đ đều cho rằng cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên không đồng ý đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

[2] Về con chung: Bà T và ông Đ có 01 con chung là cháu Bùi Đặng Ngọc T1, sinh ngày 18/02/2019. Khi ly hôn bà T và ông Đ thỏa thuận thống nhất giao cháu Bùi Đặng Ngọc T1, sinh ngày 18/02/2019 cho ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà T không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Đặng Thị Thu T và ông Bùi Hồng Đ phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Thu T và ông Bùi Hồng Đ thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao cháu Bùi Đặng Ngọc T1, sinh ngày 18/02/2019 cho ông Bùi Hồng Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Bà Đặng Thị Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Đặng Thị Thu T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

## 2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Đặng Thị Thu T phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0006190 ngày 19/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, bà T đã nộp đủ lệ phí.

Ông Bùi Hồng Đ phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0006192 ngày 19/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, ông Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### *Nơi nhận:*

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- UBND xã Tân An, tỉnh Đồng Nai  
(GCNKH số 54/2020 ngày 01/10/2020 của UBND xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Quỳnh**